

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51, 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Chị **Hà Bích Ng**, sinh năm: 1970
Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh BT

- Anh **Liêu Thế V**, sinh năm: 1971

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh BT

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2023 của anh Liêu Thế V và chị Hà Bích Ng đã thỏa thuận:

- Về hôn nhân: cả hai thuận tình xin ly hôn

- Về con chung: có 02 cháu là Liêu Hà Bích Tr, sinh ngày 20/10/1995 và Liêu Hà Mỹ T, sinh ngày 22/9/2006. Chị Ng được tiếp tục nuôi cháu Mỹ T. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Tr đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: cả hai khai không có.

- Về nợ chung: cả hai khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Liêu Thế V** và Chị **Hà Bích Ng**

Về con chung: có 02 cháu là Liêu Hà Bích Tr, sinh ngày 20/10/1995 và Liêu Hà Mỹ T, sinh ngày 22/9/2006. Chị Ng được tiếp tục nuôi cháu Mỹ T. Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu T đã trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: cả hai đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: không

2. Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh V tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002649 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND xã M, thành phố BT, tỉnh BT.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

